BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

KHOA: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

-----------------------------------------



THỰC TẬP ỨNG DỤNG DỮ LIỆU WEB

Người hướng dẫn-GV: Trần Hồng Việt

Sinh viên : Nguyễn Minh Tam

**NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

**(Của giáo viên phản biện)**

**Điểm:** (bằng chữ: …………………..)

**Đồng ý/Không đồng ý** cho sinh viên bảo vệ trước hội đồng chấm đồ án thực tập nghiệp vụ **?**.

*…………, ngày tháng năm 20*

**GIÁO VIÊN PHẢN BIỆN**

*(ký, họ tên)*

LỜI NÓI ĐẦU

Ngày nay việc kinh doanh chung của các công ty là làm sao có thể bán được nhiều mặt hàng, quan hệ với nhiều đối tác và có nhiều khách hàng biết đến và mua sản phẩm của mình. Trong những năm qua, bên cạnh sự phát triển của môi trường giao tiếp thông tin, nhu cầu sử dụng các thiết bị điện tử và internet đã tăng cao, tạo nên một thị trường trên mạng sôi động không kém thực tế.

Thương mại điện tử là một hình thức mua bán và trao đổi thông tin qua internet. Công ty, doanh nghiệp có thể giới thiệu tất cả sản phẩm của mình bằng hình ảnh và thông tin trên trang web để khách hàng có thể xem, than khảo và lựa chọn. Đây là hình thức kinh doanh tiện lợi, dễ dàng và đặc biệt đang phát triển, sẽ có cơ hội thuận lợi lớn cho các công ty, doanh nghiệp đang trên đường phát triển tạo nên thành công và danh tiếng cho mình.

Trong bất cứ lĩnh vực nào, thương mại điện tử cũng có lợi thế. Nó không những làm giảm thời gian mà còn làm giảm chi phí cho mọi vấn đề giao dịch của con người. Việc kinh doanh qua mạng không chỉ đáp ứng nhu cầu của con người mà còn giúp cho người sử dụng so sánh giá ở nhiều nơi để mua những mặt hàng tốt, giá hợp lý. Với những kiến thức đã học và thời gian thực tế, em đã lựa chọn đề tài “**Xây dựng website bán nồi cơm điện trực tuyến**”.

Link hosting: <http://minhtamtin11a4.getenjoyment.net/>

Link github: <https://github.com/nmt070699/qlncd>

MỤC LỤC

[CHƯƠNG 1](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511661) : TỔNG QUÁT VỀ BÀI TOÁN  [1](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511662)

[1.1. Đặt vấn đề. 1](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511663)

[1.2. Mô tả hoạt động của cửa hàng. 1](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511664)

[1.2.1. Ban điều hành 1](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511665)

[1.2.2. Bộ phận bán hàng 2](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511666)

[1.2.3. Bộ phận quản trị 2](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511667)

[1.3. Yêu cầu của hệ thống bán hàng qua mạng. 2](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511668)

[1.3.1. Nhu cầu người sử dụng. 2](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511669)

[1.3.2. Với người quản trị. 3](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511670)

[CHƯƠNG 2](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511671) : [KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG 4](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511672)

[2.1. Sơ đồ phân cấp chức năng. 4](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511673)

[2.2. Biều đồ luồng dữ liệu ngữ cảnh. 6](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511674)

[2.3. Biều đồ luồng dữ liệu mức đỉnh. 7](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511675)

[2.4. Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh. 8](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511676)

[2.4.1. Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng “Quản trị”. 8](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511677)

[2.4.2. Biều đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng “Quản lý sản phẩm”. 10](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511678)

[2.4.3. Biều đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng “Quản lý hóa đơn”. 12](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511679)

[2.4.4. Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng “Quản lý tin tức và góp ý”. 14](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511680)

[2.4.5. Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng “Tìm kiếm”. 14](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511681)

[2.4.6. Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng “Thống kê”. 16](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511682)

[CHƯƠNG 3:](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511683) [NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH PHP VÀ MYSQL 18](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511684)

[3.1. Ngôn ngữ PHP 18](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511685)

[3.1.1. Kiểu dữ liệu trong PHP 19](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511686)

[3.1.2. Biến 19](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511687)

[3.1.2. Các câu lệnh điều khiển. 20](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511688)

[3.2. Hệ quản trị CSDL MySQL 27](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511689)

[3.2.1. Khái niệm 27](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511690)

[3.2.2. Ưu điểm của MySQL 27](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511691)

[3.3.3. Đặc điểm của MySQL. 27](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511692)

[3.3.4. Cú pháp cơ bản của MySQL 27](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511693)

[CHƯƠNG 4 :](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511694) [THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU 29](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511695)

[4.1. Thiết kế cơ sở dữ liệu. 29](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511696)

[4.2. Thiết kế giao diện. 30](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511697)

[4.2.1. Danh mục 30](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511698)

[4.2.2. Tin tức 30](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511699)

[4.2.3. Sản phẩm 31](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511700)

[4.2.4. Hỗ trợ 32](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511701)

[4.2.5. Hóa đơn 32](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511702)

[4.2.6. Chi tiết hóa đơn 33](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511703)

[4.2.7. Người dùng 33](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511704)

[4.2.8. Tin tức 34](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511705)

[CHƯƠNG 5 :](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511706) [XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH 35](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511707)

[5.1. Giao diện trang chủ. 35](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511708)

[5.1.1. Giao diện trang chủ 35](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511709)

[5.1.2. Giao diện tin tức 36](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511710)

[5.1.3. Giao diện liên hệ 37](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511711)

[5.1.4. Giao diện đăng nhập 37](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511712)

[5.1.5. Giao diện giỏ hàng 38](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511713)

[5.2. Giao diện quản trị. 39](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511715)

[5.2.1. Giao diện trang chủ quản trị 39](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511716)

[5.2.2. Giao diện quản lý sản phẩm 40](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511717)

[5.2.3. Giao diện quản lý hóa đơn. 41](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511718)

[5.2.4. Giao diện quản lý người dùng. 41](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511719)

[5.2.5. Giao diện quản lý hỗ trợ. 42](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511720)

[KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN 43](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511721)

[PHỤ LỤC 44](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511722)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 56](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc404511723)

**DANH MỤC CÁC BẢNG,**

**DANH MỤC HÌNH**

[Hình 2.1. Sơ đồ phân cấp chức năng. 4](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695519)

[Hình 2.2. Biều đồ luồng dữ liệu ngữ cảnh. 6](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695520)

[Hình 2.3. Biều đồ luồng dữ liệu mức đỉnh. 7](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695521)

[Hình 2.4. Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng “Quản trị”. 8](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695522)

[Hình 2.5. Biều đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng “Quản lý sản phẩm”. 10](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695523)

[Hình 2.6. Biều đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng “Quản lý hóa đơn”. 12](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695524)

[Hình 2.7. Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng “Quản lý tin tức và góp ý”. 14](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695525)

[Hình 2.8. Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng “Tìm kiếm”. 14](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695526)

[Hình 2.9. Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng “Thống kê”. 16](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695527)

[Hình 4.1. Giao diện trang index. 35](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695528)

[Hình 4.2. Giao diện giới thiệu 36](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695529)

[Hình 4.3. Giao diện tin tức 37](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695530)

[Hình 4.4. Giao diện góp ý. 37](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695531)

[Hình 4.5. Giao diện đăng nhập Admin 38](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695532)

[Hình 4.6. Giao diện giỏ hàng 38](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695533)

[Hình 4.7. Giao diện quản trị Admin 39](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695534)

[Hình 4.8. Giao diện quản lý sản phẩm 40](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695535)

[Hình 4.9. Giao diện quản lý hóa đơn. 41](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695536)

[Hình 4.10. Giao diện quản lý người dùng. 41](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695537)

[Hình 4.11. Giao diện quản lý góp ý. 42](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695538)

**DANH MỤC BẢNG**

[Bảng 4.1. Bảng nhà cung cấp 30](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695539)

[Bảng 4.2. Bảng danh mục 30](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695540)

[Bảng 4.3. Bảng sản phẩm 31](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695541)

[Bảng 4.4. Bảng hỗ trợ 32](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695542)

[Bảng 4.5. Bảng hóa đơn 32](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695543)

[Bảng 4.6. Bảng chi tiết hóa đơn 33](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695544)

[Bảng 4.7. Bảng người dùng 33](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695545)

[Bảng 4.8. Bảng tin tức 34](file:///C:\Users\Nguyen%20Minh%20Tam\Downloads\Vuvanthong.docx#_Toc389695546)

CHƯƠNG 1 : TỔNG QUÁT VỀ BÀI TOÁN

## Đặt vấn đề.

Hiện nay với sự phát triển không ngừng của công nghệ thì nhu cầu của con người ngày càng tăng. Thực tế thì nồi cơm điện là một phần không thể thiếu trong nhà bếp của chúng ta.Chỉ mất khoảng 10 đến 15 phút là ta đã có một nồi cơm ngon lành. Không những nó là một phương tiện nấu nướng mà còn đóng góp quan trọng trong việc tiết kiệm thời gian cho mọi người.Và tới nay nồi cơm điện là một thứ đã quá quen thuộc với con người.

*Noicomdien.com.vn* là một trong những website đặc thù áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động bán nồi cơm qua mạng và sau này sẽ có xu hướng mở rộng.Và là một cửa hàng chuyên nhập các loại nồi cơm điện từ các hãng phân phối nổi tiếng như: Toshiba, Cuckoo, Tiger, Kangaroo, Sharp,… để bán lẻ lại cho người tiêu dùng. Việc giao dịch với khách hàng chủ yếu diễn ra trên website.

Mục tiêu xây dựng trang web này nhắm giúp cho khách hàng có thể mua hàng trực tiếp từ xa thông qua mạng internet. Khách hàng ở nhà hay tại cửa hàng vẫn có thể dễ dàng tham khảo thông tin sản phẩm mình tìm, so sánh giá cả các mặt hàng và lựa chọn cho mình loại sản phẩm phù hợp nhu cầu của mình, giúp công việc mua sắm một cách nhanh chóng, tiện lợi, tiết kiệm thời gian, đáp ứng được nhu cầu thực tế. Hệ thống tìm kiếm dễ dàng, giao diện thân thiện. Chỉ cần đăng nhập vào hệ thống với tài khoản đã có hay chỉ cần vài thao tác đăng kí đơn giản là khách hàng có thể tự do chọn mua và tạo đơn đặt hàng tại hệ thống.

## Mô tả hoạt động của cửa hàng.

### Ban điều hành

* Quản lý và phân phối hoạt động của cửa hàng.

Quyết định giá chính thức cho từng mặt hàng.

### Bộ phận bán hàng

* Bán hàng qua mạng là một hình thức mới mà người mua hàng phải phải tự thao tác thông qua từng bước để có thể mua được hàng.
* Các sản phẩm được sắp xếp, phân chia theo nhiều chủng loại hàng hóa và có nhiều mặt hàng khác nhau để giúp cho người dùng dễ sử dụng, giúp cho người quản trị dễ thay thế, thêm bớt sản phẩm của mình. Trong cách này, người dùng chỉ cần chọn một sản phẩm nào từ trong danh sách của từng loại sản phẩm thì những thông tin về loại sản phẩm đó sẽ hiện lên theo tên hàng hóa, hình ảnh, giá bán và nhưng mô tả ngắn về loại sản phẩm đó.
* Giỏ hàng chứa các thông tin lẫn số lượng hàng hóa người dùng mua và có thể được cập nhật vào trong giỏ.
* Khi khách hành muốn đặt hàng thì hệ thống hiển thị trang xác lập đơn đặt hàng cùng với thông tin về khách hàng và hàng hóa.

### Bộ phận quản trị

Công việc của bộ phận này là thực hiện các nhiệm vụ quản trị mạng, quản lý thông tin của khách hàng, cập nhật thông tin của sản phẩm,… đảm bảo cơ sở dữ liệu luôn được cập nhật nhanh chóng.

## Yêu cầu của hệ thống bán hàng qua mạng.

### Nhu cầu người sử dụng.

* Nhu cầu của khách hàng khi truy cập vào trang web là tìm kiếm các sản phẩm. Do đó yêu cầu của chương trình là phải đáp ứng được những nhu cầu đó, sao cho khách hàng có thể tìm kiếm nhanh chóng và hiệu quả các loại sản phẩm mà họ muốn và cần mua.
* Chương trình phải có tính đa dạng và hấp dẫn nhằm thu hút sự quan tâm của nhiều người về công ty mình.
* Trang web phải dễ hiểu, giao diện phải dễ dùng, hấp dẫn và quan trọng là làm sao cho khách thấy những thông tin cần tìm cũng như thông tin liên quan.
* Điều quan trọng trong mua bán qua mạng là phải đảm bảo an toàn tuyệt đối những thông tin liên quan đến người dùng trong quá trình đặt mua hay thanh toán cũng được đảm bảo hàng được chuyển giao đúng nơi, đúng lúc.

### Với người quản trị.

Trang web đòi hỏi người quản trị phải thường xuyên theo dõi các thông tin về hàng hóa, xử lý đúng yêu cầu, đúng chức năng do mình nhập vào và thao tác dễ dàng với công việc quản lý dữ liệu:

* Được phép chỉnh sửa, xóa những thông tin sai, không phù hợp.
* Theo dõi quá trình mua bán.
* Theo dõi thông tin khách hàng nhập vào khi mua hàng, phải đảm bảo tính an toàn, bảo mật, chính xác.
* Theo dõi, xử lý các đơn đặt hàng và cập nhật các thông tin liên quan đến đơn đặt hàng của khách.
* Có thể xóa tất cả các cơ sở dữ liệu sau một thời gian xác định.

# **CHƯƠNG 2 : KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG**

## 2.1. Sơ đồ phân cấp chức năng.

Sau khi khảo sát thì em đã đưa ra được biểu đồ phân cấp chức năng như sau:

**Xây dựng website bán nồi cơm điện**

3.Quản lý hóa đơn

3.2.Xử lý hóa đơn

3.1.Cập nhật hoá đơn

2.Quản lý sản phẩm

2.1.Cập nhật danh mục

2.2.Cập nhật sản phẩm

4.Quản lý góp ý và tin tức

4.1. Cập nhật tin tức

4.2.Xứ lý góp ý

1.Quản trị

5.Tìm kiếm

6.Thống kê

6.2.Thống kê SP bán chạy

6.1.Thống kê hóa đơn

6.3. Thống kê sản phẩm mới

1.3.Đăng xuất

1.2.Cập nhật người dùng

1.1.Đăng nhập

5.2.Tìm kiếm theo khoảng giá SP

5.1.Tìm kiếm theo tên SP

*Hình 2.1. Sơ đồ phân cấp chức năng.*

**Mô tả chi tiết các chức năng.**

* **Chức năng quản trị:**Thực hiện chức năng quản trị hệ thống website.
* Đăng nhập: Cho phép quản trị và người dùng đăng nhập.
* Cập nhật người dùng: Cho phép quản trị sửa, xóa, phân quyền người dùng trong website.
* **Chức năng quản lý sản phẩm:** Thực hiện chức năng quản lý sản phẩm.
* Cập nhật danh mục: Cho phép quản trị viên thêm, sửa, xóa danh mục.
* Cập nhật sản phẩm: Cho phép quản trị viên thêm, sửa, xóa sản phẩm
* **Chức năng quản lý hóa đơn:** Thực hiên chức năng quản lý các đơn đặt hàng, xử lý và giao hàng khi khách hàng thanh toán.
* Cập nhật hóa đơn: Mội số hóa đơn bị lỗi hoặc hóa đơn rác sẽ được xóa bỏ.
* Xử lý hóa đơn: Kiểm tra đơn hàng nếu thông tin chính xác thì giao hàng, còn không thì báo cho khách hàng đó.
* **Chức năng quản lý góp ý và tin tức:** Thực hiện chức năng quản lý ý kiến của khách hàng và tin tức.
* Cập nhật tin tức: Quản trị viện có thể thêm, sửa, xóa tin tức.
* Xử lý ý kiến: Một số ý kiến rác sẽ được quản trị viện xóa bỏ.
* **Chức năng tìm kiếm:** Cho phép khách hàng tìm kiếm nhanh sản phẩm mình cần tìm.
* Tìm kiếm theo tên sản phẩm: Cho phép khách hàng tìm kiếm sản phẩm theo tên.
* Tìm kiếm theo khoảng giá sản phẩm: Cho phép khách hàng tìm kiếm sản phẩm theo 1 khoảng giá nào đó.
* **Chức năng thống kê:** Đưa ra các thông tin về sản phẩm bán chạy, sản phẩm mới và đơn hàng.
* Thống kê sản phẩm bán chạy: Đưa ra thông tin các sản phẩm bán được nhiều nhất.
* Thống kê đơn đặt hàng: Đưa ra thông tin đơn hàng và chi tiết.
* Thống kê sản phẩm mới: Đưa ra thông tin những sản phẩm mới nhập về.

## Biều đồ luồng dữ liệu ngữ cảnh.

Quản trị viên

Tìm kiếm, đặt hàng

Cập nhật thông tin, sản phẩm

Kết quả

Kết quả

Khách hàng

*Hình 2.2. Biều đồ luồng dữ liệu ngữ cảnh.*

## Biều đồ luồng dữ liệu mức đỉnh.

Trả lời yêu cầu

Gửi yêu cầu

Trả lời yêu cầu

Gửi yêu cầu

Gửi yêu cầu

Trả lời yêu cầu

Gửi yêu cầu

Trả lời yêu cầu

Quản trị viên

Trả lời yêu cầu

Gửi yêu cầu

Khách hàng

Người dùng

Gửi yêu cầu

Trả lời yêu cầu

Sản phẩm

Trả lời yêu cầu

Gửi yêu cầu

Tin tức

Góp ý

Trả lời yêu cầu

Gửi yêu cầu

Hóa đơn

Trả lời yêu cầu

Gửi yêu cầu

Sản phẩm

Danh mục

*Hình 2.3.Biều đồ luồng dữ liệu mức đỉnh.*

## Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh.

* + 1. **Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng “Quản trị”.**

Trả lời

Gửi yêu cầu

Trả lời

Gửi yêu cầu

Trả lời

Gửi yêu cầu

Trả lời

Quản trị viên

Trả lời

Gửi yêu cầu

Gửi yêu cầu

Danh sách người dùng

Người dùng

*Hình 2.4. Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng “Quản trị”.*

**Sơ đồ khối đặc tả chức năng đăng nhập**

Đúng

Sai

Đúng

Sai

Nhập tài khoản, mật khẩu

Đăng nhập?

Kiểm tra thông tin tài khoản

Chính xác?

Hiển thị trang theo quyền

### Biều đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng“Quản lý sản phẩm”.

Gửi yêu cầu

Trả lời

Quản trị viên

Gửi yêu cầu

Trả lời

Sản phẩm

Danh mục

*Hình 2.5. Biều đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng“Quản lý sản phẩm”.*

Lưu đồ thuật toán đặc tả chức năng quản lý sản phẩm

Sai

Đúng

Kiểm tra

Thông báo

Nhập thông tin sản phẩm hoặc danh mục

* Cập nhật vào cơ sở dữ liệu
* Thông báo thành công

### Biều đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng“Quản lý hóa đơn”.

Trả lời

Danh sách đơn hàng

Trả lời

Gửi yêu cầu

Gửi yêu cầu

Quản trị viên

Khách hàng

Gửi yêu cầu

Trả lời

*Hình 2.6. Biều đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng “Quản lý hóa đơn”.*

**Lưu đồ thuật toán đặc tả chức năng đặt hàng**

* Thông báo thành công
* Điền thông tin khách hàng
* Thêm vào đơn hàng

Hiển thị trang sản phẩm

Xem và chọn sản phẩm

Đúng

Sai

Kiểm tra thông tin?

Thống báo không hợp lệ

* + 1. **Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng“Quản lý tin tức và góp ý”.**

Trả lời

Tin tức

Trả lời

Gửi yêu cầu

Xử lý yêu cầu

Quản trị viên

Góp ý

*Hình 2.7. Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnhchức năng “Quản lý tin tức và góp ý”**.*

### Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng “Tìm kiếm”.

Sản phẩm

Yêu cầu

Khách hàng

Kết quả

Yêu cầu

Kết quả

*Hình 2.8. Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng “Tìm kiếm”.*

**Lưu đồ thuật toán đặc tả chức năng tìm kiếm**

Điền tên sản phẩm hoặc giá sản phẩm

Kiểm tra dữ liệu?

Sai

Đúng

Thông báo không tìm thấy

Đưa ra kết quả

### Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng “Thống kê”.

Đơn hàng

Sản phẩm

Yêu cầu

kết quả

Yêu cầu

kết quả

Quản trị viên

Yêu cầu

kết quả

*Hình 2.9. Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh chức năng “Thống kê”.*

**Lưu đồ thuật toán đặc tả chức năng thống kê**

Dữ liệu rỗng ?

Chọn chức năng thống kê

Đúng

Sai

Thông báo không có dữ liệu

Đưa ra kết quả

# **CHƯƠNG 3** **: NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH PHP VÀ MYSQL**

* 1. Ngôn ngữ PHP

PHP (Personal Home Page hay PHP Hypertext Preprocessor) được giới thiệu năm 1994 bởi R. Lerdoft, như một bộ sưu tập của ngôn ngữ chưa chặt chẽ dựa vào Perl và các công cụ của trang chủ. Vì quá trình xử lý dựa trên máy chủ nên các trang Web được viết bằng PHP sẽ dễ dàng hơn ở bất cứ hệ điều hành nào. Nói một cách ngắn gọn: PHP là một ngôn ngữ lập trình kiểu script, chạy trên Server và trả về mã HTML cho trình duyệt. Xu hướng sử dụng PHP trong việc thiết kế Web đang ngày càng phát triển trong giai đoạn hiện nay.PHP là một ngôn ngữ lập trình được kết nối chặt chẽ với máy chủ. Nói một cách đơn giản không theo thuật ngữ khoa học thì một quá trình xử lý PHP được thực hiện trên máy chủ (Windowns hoặc Unix). Khi một trang Web muốn dùng PHP thì phải đáp ứng được tất cả các quá trình xử lý thông tin trong trang Web đó, sau đó đưa ra kết quả như ngôn ngữ HTML. Vì quá trình xử lý này diễn ra trên máy chủ nên trang Web được viết bằng PHP sẽ dễ nhìn hơn ở bất kì hệ điều hành nào.

Cũng giống như hầu hết các ngôn ngữ lập trình khác, PHP có thể nối trực tiếp với HTML.Mã PHP tách biệt với HTML bằng các thực thể đầu và cuối. Khi một tài liệu được đưa ra phân tích, quá trình xử lý PHP chỉ được thực hiện ở những điểm quan trọng, rồi sau đó đưa ra kết quả.

Mã PHP được đặt trong một kiểu tag đặc biệt cho phép ta có thể vào hoặc ra khỏi chế độ PHP, cú pháp của PHP cơ bản cũng giống như một số ngôn ngữ lập trình khác, đặc biệt là C và Perl.

Ví dụ

*<?php // bắt đầu php*

*echo “Hello World”;*

*?> //kết thúc php*

* + 1. Kiểu dữ liệu trong PHP

- PHP hỗ trợ tám kiểu dữ liệu.

- Bốn kiểu thông thường là: boolean, integer, floating-point number(float), string.

- Hai kiểu phức tạp là: mảng( array) và đối tượng ( object).

- Hai kiểu đặc biệt : resource và NULL.

- Loại dữ liệu của biến thông thường không được gán bởi người lập trình mà được quyết định tại thời gian chạy của PHP, phụ thuộc vào ngữ cảnh mà biến được dùng.

3.1.2. Biến

Các biến được sử dụng để lưu trữ một giá trị, như văn bản, chuỗi ký tự, số điện thoại hoặc mảng (arrays).

- Khi một biến được đặt, nó có thể được sử dụng hơn và hơn nữa trong tập lệnh của bạn.

- Tất cả các biến trong PHP bắt đầu bằng một biểu tượng $

- Đúng cách để thiết lập một biến trong PHP:

*$var\_name = giá trị;*

- Mới lập trình PHP thường quên ký hiệu $ vào đầu của biến. Trong trường hợp đó, nó sẽ không làm việc.

- Hãy thử tạo ra một biến với một chuỗi ký tự, và một biến với một số:

*<? Php $txt =“Xin chào thế giới!”;số $ = 16;?>*

- PHP là một ngôn ngữ không phức tạp và nhiều thủ tục

- Trong PHP một biến hiện không cần phải được công bố trước khi được thiết lập.

- Trong ví dụ trên, bạn thấy rằng bạn không cần phải thông báo cho PHP có kiểu dữ liệu biến được.

- PHP sẽ tự động chuyển biến cho đúng kiểu dữ liệu, tùy thuộc vào cách thức chúng được thiết lập.

- Trong một ngôn ngữ lập trình mạnh mẽ, bạn cần phải khai báo (xác định) các loại và tên của biến trước khi sử dụng nó.

- Trong PHP biến tuyên bố là tự động khi bạn sử dụng nó.

- Nội quy tên biến

+ Một tên biến phải bắt đầu bằng một ký tự hoặc một underscore “\_”

+ Một tên biến chỉ có thể chứa các ký tự chữ-số ký tự và dưới (az, AZ, 0-9, và \_)

+ Một tên biến không chứa các khoảng trắng. Nếu một tên biến là nhiều hơn một từ, nó phải được tách biệt với underscore ($ my\_string), hoặc với chữ viết hoa ($myString)

* + 1. Các câu lệnh điều khiển.
* Câu lệnh IF

*If(expression)*

*Câu lệnh*

- Câu lệnh ELSE

*If(exp) {*

*Câu lệnh*

*} else {*

*Câu lệnh*

*}*

- Câu lệnh ELSEIF

*If(exp){*

*Câu lệnh*

*}Elseif(exp){*

*Câu lệnh*

*}Elseif(exp){*

*...*

*}Else{*

*Câu lệnh*

*}*

- Câu lệnh Switch

+ Sử dụng câu lệnh switch để lựa chọn một trong nhiều khối mã sẽ được thi hành.

+ Cú pháp

Đây là cách thức hoạt động: Trước tiên, có một biểu ngữ n (thường biến),đc đánh giá một lần. Giá trị của biểu ngữ sau đó sẽ so sánh với các giá trị mỗi trường hợp.Nếu đúng, các khối mã liên kết với các trường hợp đó sẽ được thực hiện. Sử dụng break để ngăn chặn các mã tự động chạy các trường hợp tiếp theo. Câu lệnh mặc định được sử dụng nếu không có kết quả đúng được tìm thấy.

*switch (n)*

*{*

*case label1:*

*code to be executed if n=label1;*

*break;*

*case label2:*

*code to be executed if n=label2;*

*break;*

*default:*

*code to be executed if n is different from both label1 and label2;*

*}*

Vídụ

*<html>*

*<body>*

*<?php*

*switch ($x)*

*{*

*case 1:*

*echo “Number 1″;*

*break;*

*case 2:*

*echo “Number 2″;*

*break;*

*case 3:*

*echo “Number 3″;*

*break;*

*default:*

*echo “No number between 1 and 3″;*

*}*

*?>*

*</body>*

*</html>*

- Vòng lập while

Trong khi vòng lặp while thi hành khối mã lệnh khi điều kiện còn đúng.

Câu lệnh như sau:

*while (điều kiện)*

*{*

*code để thi hành;*

*}*

Ví dụ:

Ví dụ dưới đây định nghĩa là một vòng lặp bắt đầu với i = 1. Các vòng lặp sẽ tiếp tục chạy khi nó ít hơn, hoặc bằng 5.i sẽ tăng 1 mỗi lần chạy vòng lặp:

*<html>*

*body>*

*<?php*

*$i=1;*

*while($i<=5)*

*{*

*echo “The number is ” . $i . “<br />”;*

*$i++;*

*}*

*?>*

*</body>*

*</html>*

Mã lập trình trên sẽ đưa ra là:

The number is 1

The number is 2

The number is 3

The number is 4

The number is 5

- Vòng lặp do ... while

Vòng lặp do…while sẽ luôn luôn thực thiệ khối mã lệnh sau đó kiểm tra điều kiện và lặp lại vòng lặp khi điều kiện đúng.

Cú pháp:

*do*

*{*

*mã để thi hành câu lệnh;*

*}*

*while (điều kiện);*

- Vòng lặp for

+ Vòng lặp for sử dụng khi bạn biết rõ bao nhiều lần sẽ được lặp.

+ Cú pháp

*for (init; condition; increment)*

*{*

*code to be executed;*

*}*

+ Ví dụ

Ví dụ sau định ghĩa 1 vòng lặp bắt đầu với i =1. Vòng lặp sẽ tiếp tục thực hiên khi i nhỏ hơn hoặc = 5. Nó sẽ tăng thêm 1 sau mỗi vòng lặp.

*<html>*

*<body>*

*<?php*

*for ($i=1; $i<=5; $i++)*

*{*

*echo “The number is ” . $i . “<br />”;*

*}*

*?>*

*</body>*

*</html>*

Đưa ra:

The number is 1

The number is 2

The number is 3

The number is 4

The number is 5

- Mảng trong PHP

+ Mảng để lưu trữ bộ các giá trị, bằng cách ấy cho phép bạn nhóm các biến vô hướng lại.

+ Sau khi chúng ta có mảng, chúng ta có thể làm nhiều thứ hữu ích với nó. Ví dụ như sort(),...

+ Các giá trị lưu trữ trong một mảng gọi là các phần tử. Mỗi phần tử mảng có một index kết hợp (hay key) được sử dụng để truy nhập phần tử mảng. Mảng trong phần lớn các ngôn ngữ lập trình có các chỉ số bắt đầu từ 0 hay 1. PHP cũng như vậy. PHP còn cung cấp mảng kết hợp, mảng kết hợp có thể có mọi thứ giống mảng chỉ số, nhưng thường sử dụng chuỗi

* 1. Hệ quản trị CSDL MySQL

### Khái niệm

* MySQL là một phần mềm quản trị CSDL mã nguồn mở, miễn phí nằm trong nhóm LAMP (Linux - Apache -MySQL – PHP).

### Ưu điểm của MySQL

* Tính linh hoạt.
* Tính thực thi cao.
* Có thể dụng ngay.
* Hỗ trợ giao dịch mạnh.
* Nơi lưu trữ web và dữ liệu tin cậy.
* Chế độ bảo mật dữ liệu mạnh.
* Sự phát triển ứng dụng hỗn hợp.
* Dễ dàng quản lý.
* Mã nguồn mở tự do 24/7.
* Tổng chi phi thấp

### Đặc điểm của MySQL.

* MySQL là một phần mềm quản trị CSDL dạng server-based (gần tương đương với SQL Server của Microsoft).
* MySQL quản lý dữ liệu thông qua các CSDL, mỗi CSDL có thể có nhiều bảng quan hệ chứa dữ liệu.
* MySQL có cơ chế phân quyền người sử dụng riêng, mỗi người dùng có thể được quản lý một hoặc nhiều CSDL khác nhau, mỗi người dùng có một tên truy cập (user name) và mật khẩu tương ứng để truy xuất đến CSDL.

### Cú pháp cơ bản của MySQL

* Create MySQL Table

CREATE TABLE user(

Id int(8) NOT NULL,

name varchar(10) NOT NULL,

PRIMARY KEY (id)

UNIQUE(id)) ;

CHƯƠNG 4 : THIẾT KẾ CƠ SỞ DỮ LIỆU

## Mô hình thực thể liên kết.

Danh mục

**MaDM**

TenDM

Dequi

Người dùng

**Idnd**

Tennd

Username

Password

Ngaysinh

Gioitinh

Email

Dienthoai

Diachi

Ngaydangky

Phanquyen

**Sản phẩm**

**IDSP**

MaDM

TenSP

Hinhanh

Mau

Chitiet

Soluong

Daban

Gia

Ngaycapnhat

Trạng thái

Chi tiết hóa đơn

**Mahd**

Idsp

Tensp

Soluong

Gia

phuongthucthanhtoan

Hóa đơn

**Mahd**

Idnd

Hoten

Diachi

Dienthoai

Email

Ngaydathang

Trangthai

Nhà sản xuất

**Idnsx**

Tennsx

Hinhanh

Diachi

Dienthoai

## Các bảng cơ sở dữ liệu.

### Nhà sản xuất

1. *Bảng 4.1. Bảng nhà sản xuất*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thuộc tính** | **Kiểu dữ liệu** | **Ràng buộc** |
| Idnsx | int | Khóa chính |
| Tennsx | Varchar(50) |  |
| Hinhanh | Varchar(100) |  |
| Diachi | Varchar(50) |  |
| Dienthoai | Int |  |

### Danh mục

1. *Bảng 4.2. Bảng danh mục*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thuộc tính** | **Kiểu dữ liệu** | **Ràng buộc** |
| Madm | int | Khóa chính |
| Tendm | Varchar(50) |  |
| Dequi | Int |  |

### Sản phẩm

1. *Bảng 4.3. Bảng sản phẩm*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thuộc tính** | **Kiểu dữ liệu** | **Ràng buộc** |
| Idsp | int | Khóa chính |
| Madm | Varchar(10) |  |
| Idnsx | int |  |
| TenSP | Varchar(50) |  |
| Hinhanh | Varchar(100) |  |
| Mau | Varchar(20) |  |
| Chitiet | Text |  |
| soluong | Int |  |
| daban | int |  |
| gia | int |  |
| Ngaycapnhat | Date/Time |  |

### Hóa đơn

1. *Bảng 4.5. Bảng hóa đơn*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thuộc tính** | **Kiểu dữ liệu** | **Ràng buộc** |
| MaHD | int | Khóa chính |
| Idnd | int |  |
| Hoten | Varchar(50) |  |
| Diachi | Varchar(50) |  |
| Dienthoai | Int |  |
| Email | Varchar(50) |  |
| Ngaymuahang | Date/time |  |
| Trangthai | Int |  |

### Chi tiết hóa đơn

1. *Bảng 4.6. Bảng chi tiết hóa đơn*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thuộc tính** | **Kiểu dữ liệu** | **Ràng buộc** |
| MaHD | int | Khóa chính |
| Idsp | int |  |
| Tensp | Varchar(50) |  |
| Soluong | Int |  |
| Gia | Int |  |
| Phuongthucthanhtoan | Int |  |

### Người dùng

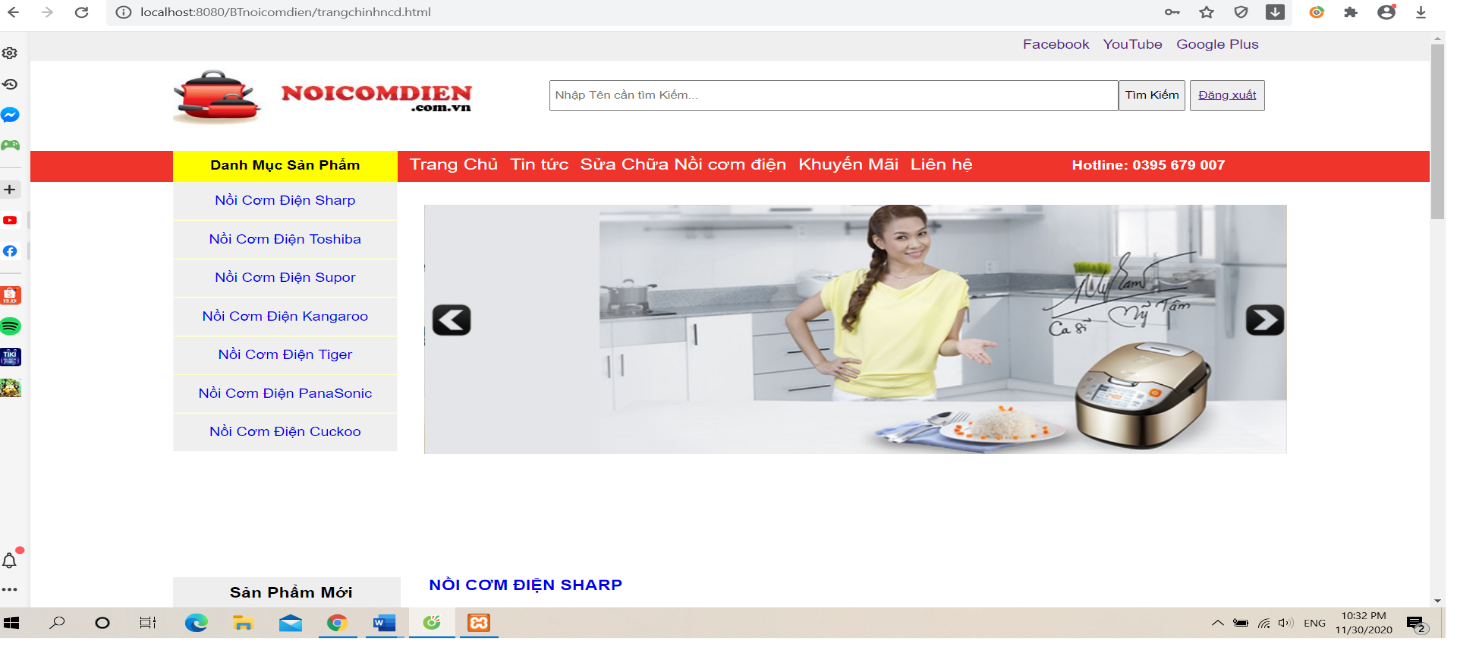
1. *Bảng 4.7. Bảng người dùng*

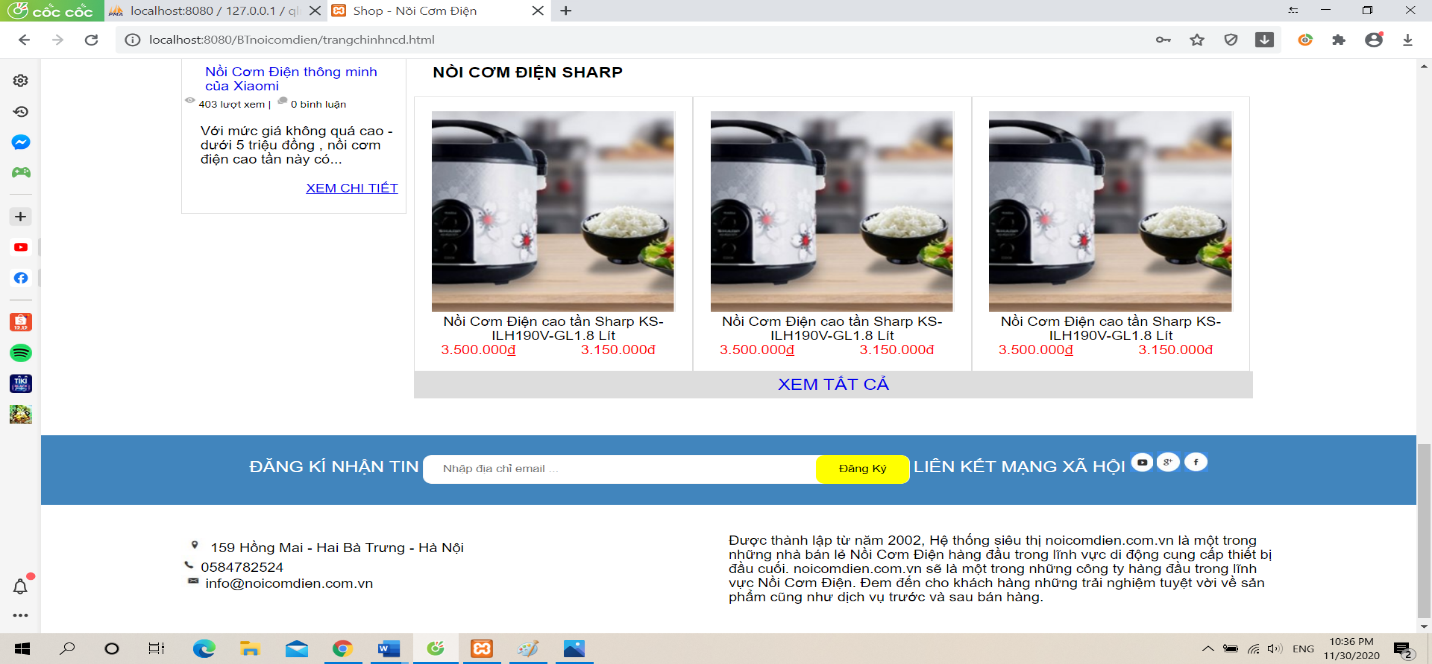
|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thuộc tính** | **Kiểu dữ liệu** | **Ràng buộc** |
| Idnd | Varchar(10) | Khóa chính |
| Tennd | Varchar(50) |  |
| Username | Varchar(30) |  |
| Password | Varchar(30) |  |
| Ngaysinh | Date/time |  |
| Gioitinh | Varchar(10) |  |
| Email | Varchar(30) |  |
| Dienthoai | Int |  |
| Diachi | Varchar(255) |  |
| Ngaydangky | Date/Time |  |
| Phanquyen | int |  |

CHƯƠNG 5 : THIẾT KẾ GIAO DIỆN

## Giao diện trang chủ.

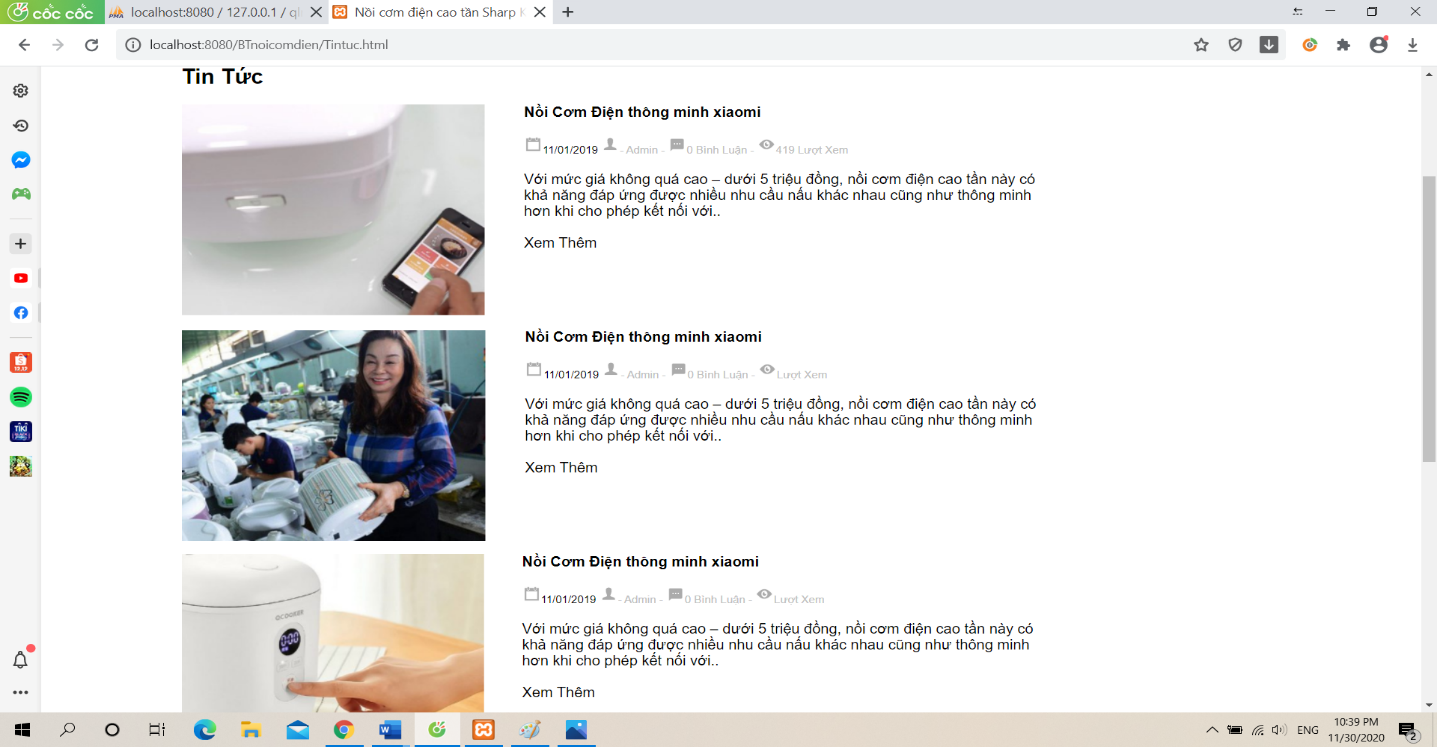
### Giao diện trang chủ



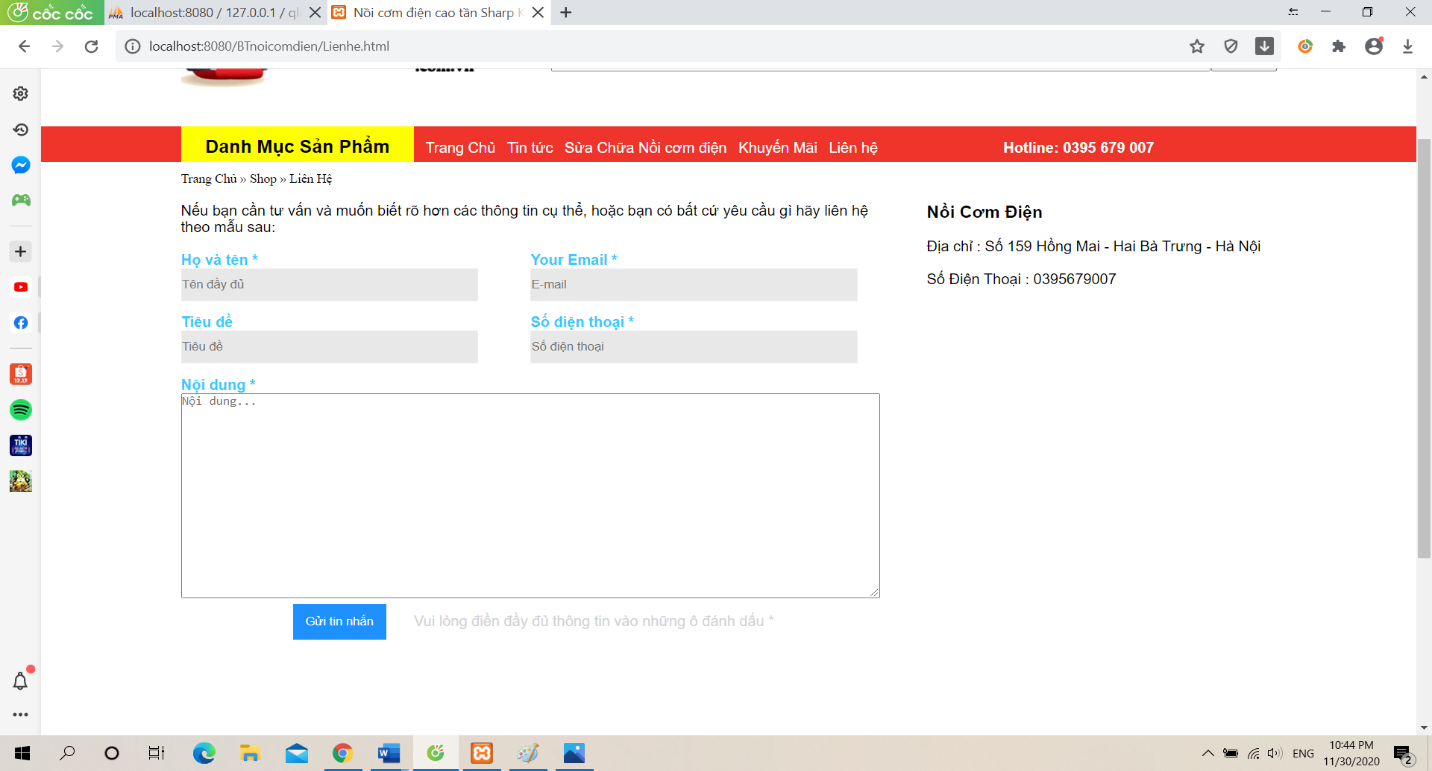


* Trang chủ là nơi tương tác giữa người dùng với website.
* Chứa các chức năng: đăng nhập, mua hàng, góp ý,…

### Giao diện tin tức

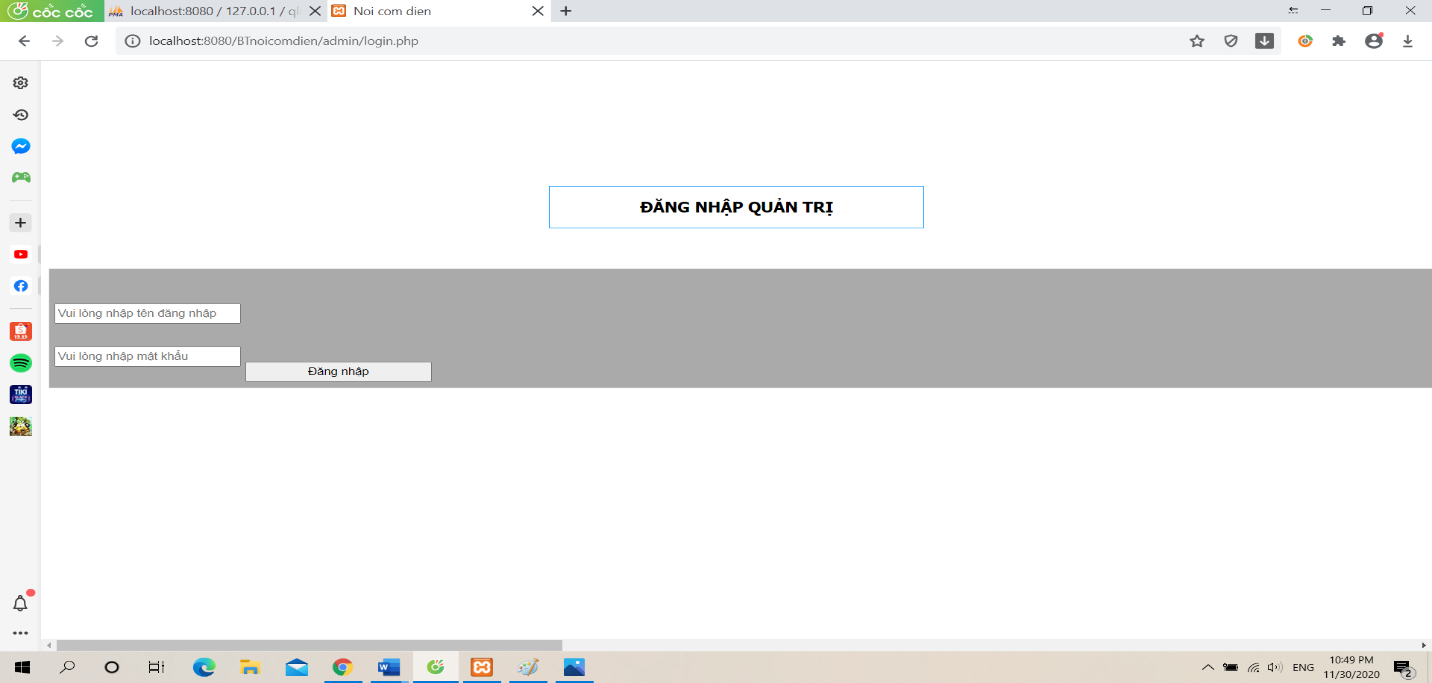


### Giao diện liên hệ



* Người dùng muốn góp ý hoặc muốn liên hệ với quản trị viên sẽ vào giao diện góp ý để gửi.

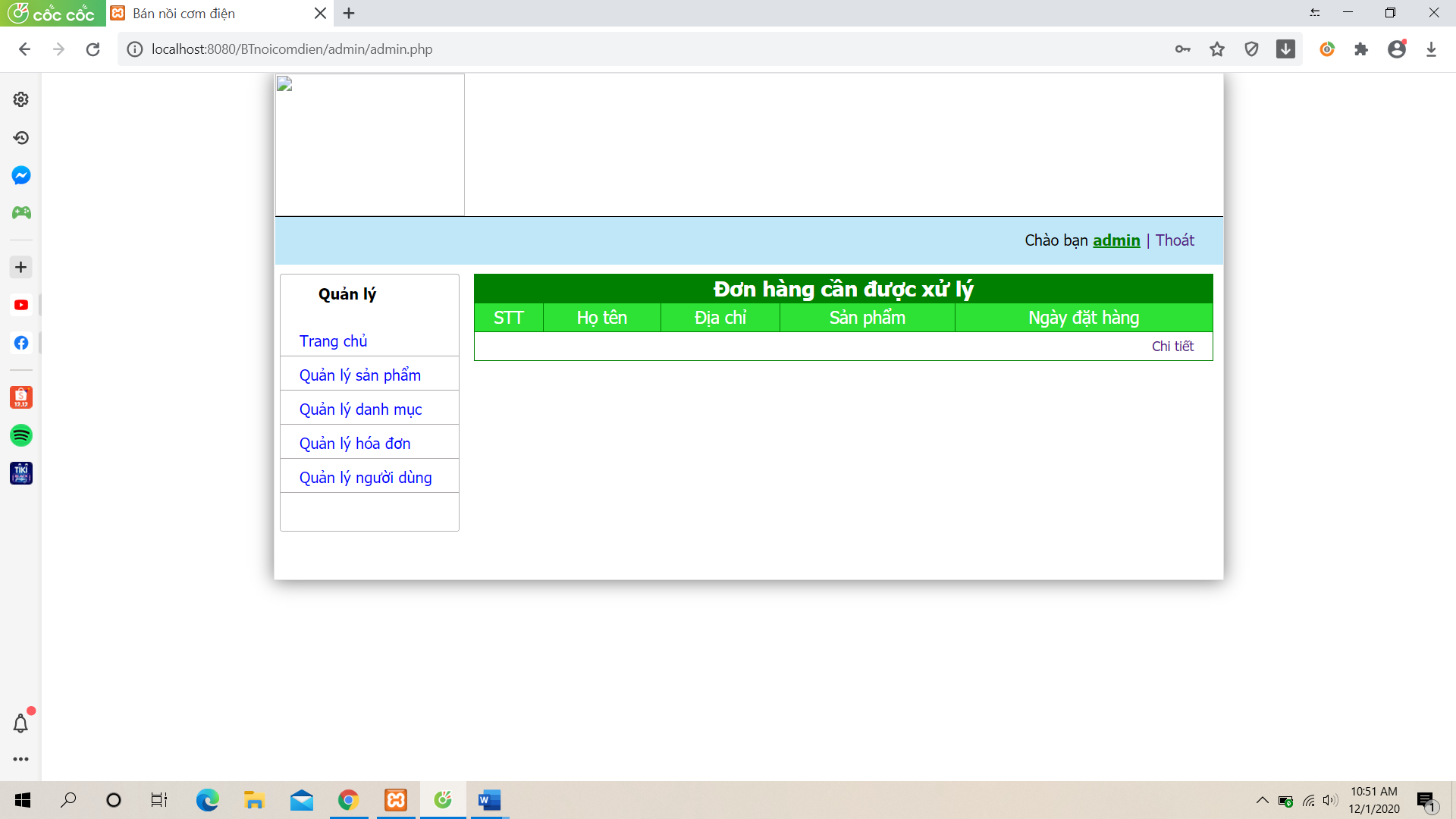
### Giao diện đăng nhập Admin



## 

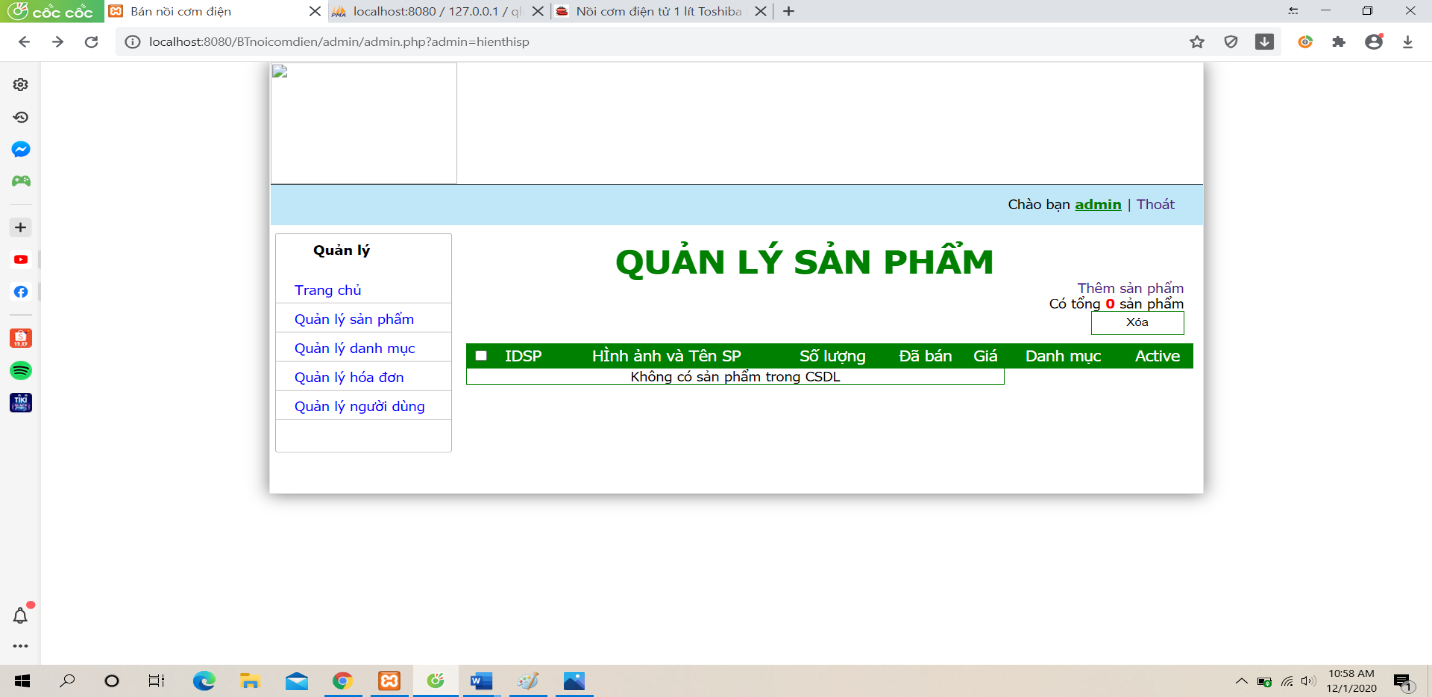
## 5,2. Giao diện quản trị.

### Giao diện trang chủ quản trị



* Giao diện trang quản lý chứa các chức năng quản trị như: Quản lý sản phẩm, Quản lý danh mục, Quản lý hóa đơn,…..
* Hiển thị những đơn hàng chưa được xử lý.

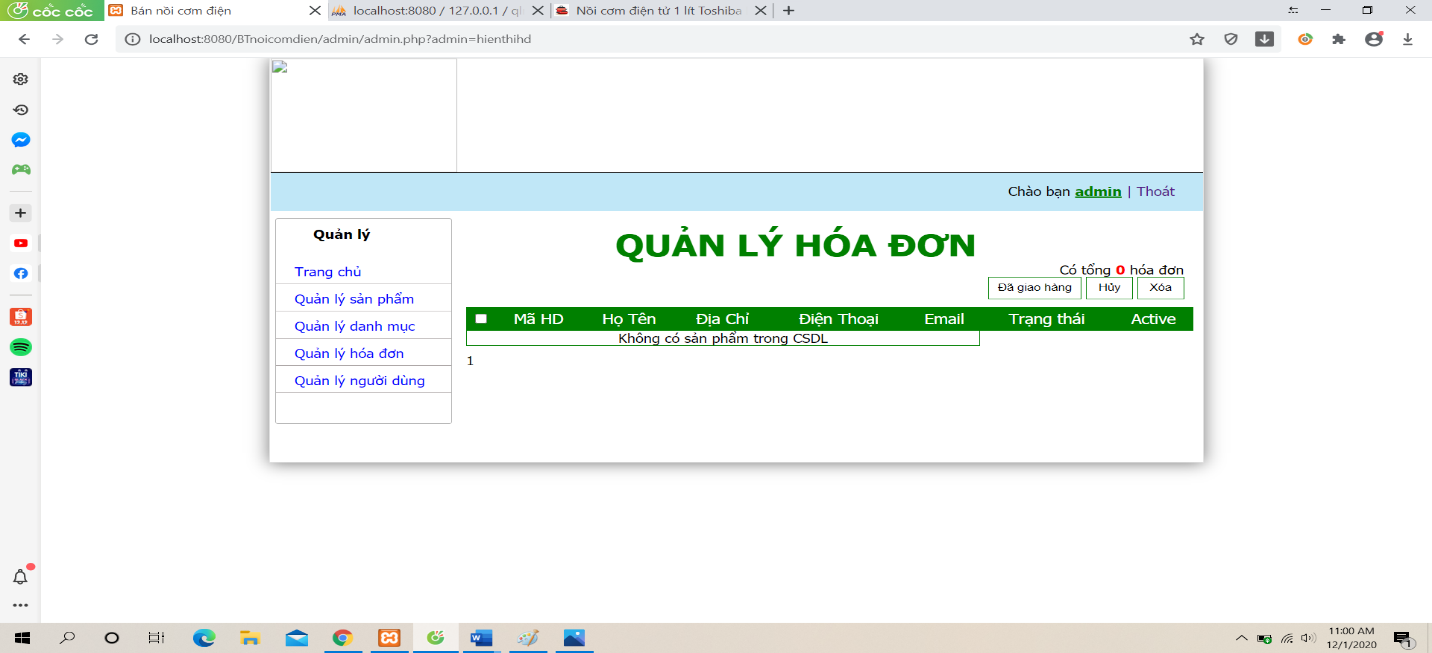
### Giao diện quản lý sản phẩm



*Hình 4.8. Giao diện quản lý sản phẩm*

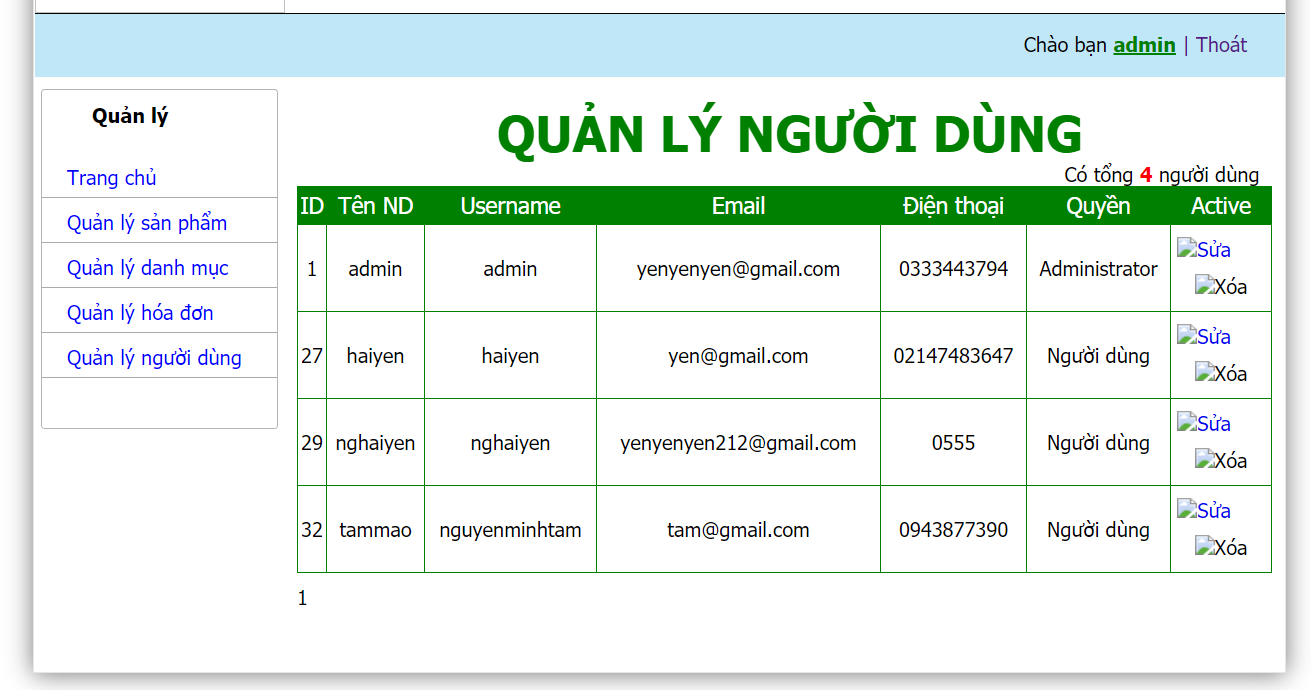
* Các thông tin sản phẩm sẽ được Admin quản lý và có thể thêm, sửa, xóa sản phẩm.

### Giao diện quản lý hóa đơn.



Khi khách hàng gửi đơn hàng thì nó sẽ được hiển thị và Admin sẽ xử lý đơn hàng này

### Giao diện quản lý người dùng.



* Trang quản lý người dùng sẽ cho người quản lý sửa, xóa và phân quyền cho người dùng.

KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. **Những công việc làm được**

* Đã phân tích được hiện trạng hệ thống để đưa ra được sơ đồ phân cấp các chức năng của hệ thống mới, đưa ra được các biểu đồ mức ngữ cảnh, mức đỉnh và mức dưới đỉnh để phục vụ cho quá trình xây dựng hệ thống mới của nhà hàng.
* Thiết kế được mô hình cơ sở dữ liệu cho website.
* Thiết kế giao diện website thân thiện, dễ sử dụng cho người dùng.
* Thiết kế được giao diện giỏ hàng.

1. **Hạn chế**

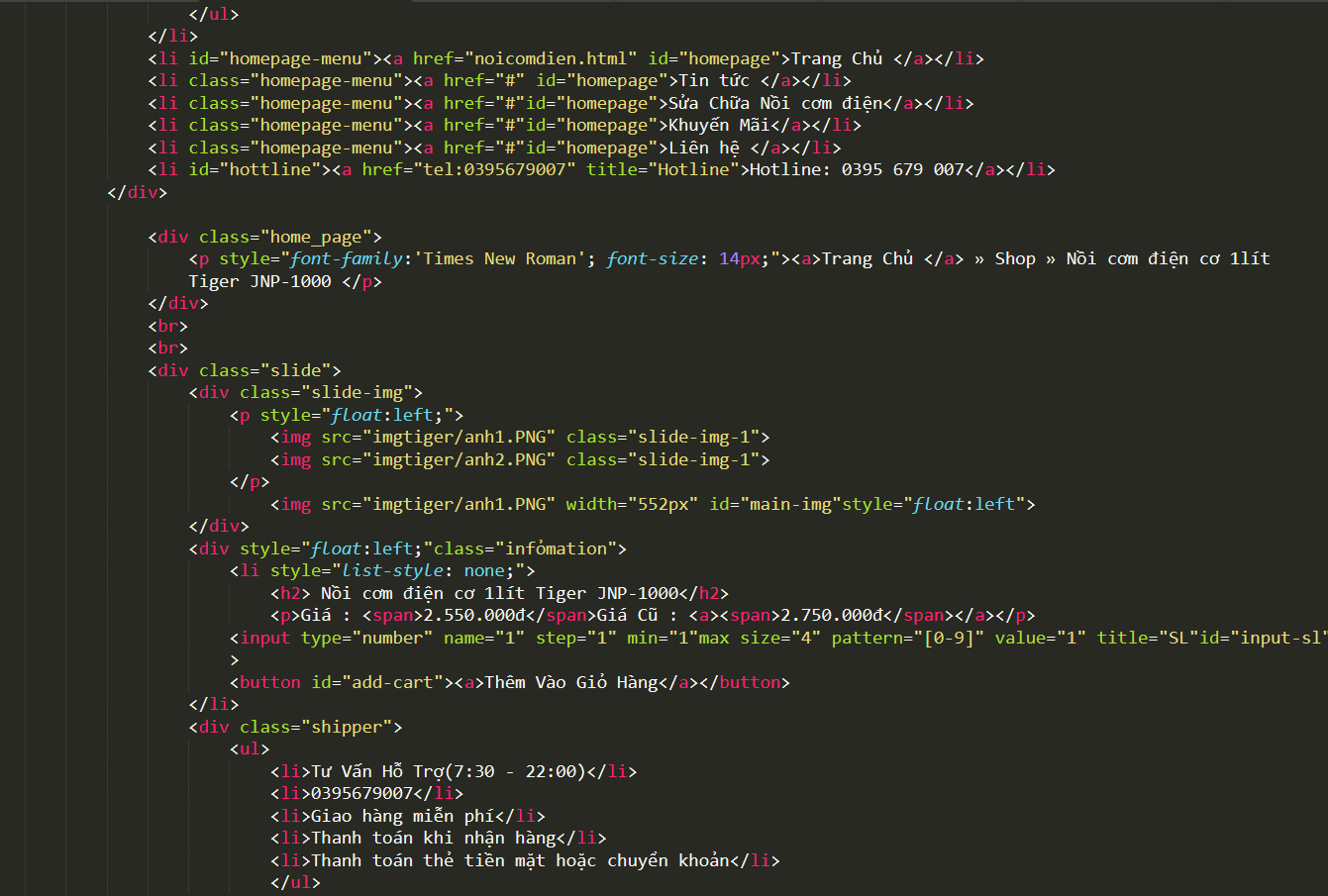
* Do kinh nghiệm thực tế chưa có nhiều do vậy quá trình phân tích hệ thống cho website của cửa hàng còn nhiều chỗ chưa đúng với thực tế hay chưa đảm bảo tính đúng đắn. Vấn đề này em xin phép hoàn thiện thêm trong quá trình phát triển hệ thống sau đó.
* Giao diện trang web còn chưa được đẹp mắt.
* Ngôn ngữ và phần mềm soạn thảo là còn mới mẻ nên còn nhiều chức năng, chưa vận dụng và kiểm soát được.

1. **Kết luận**

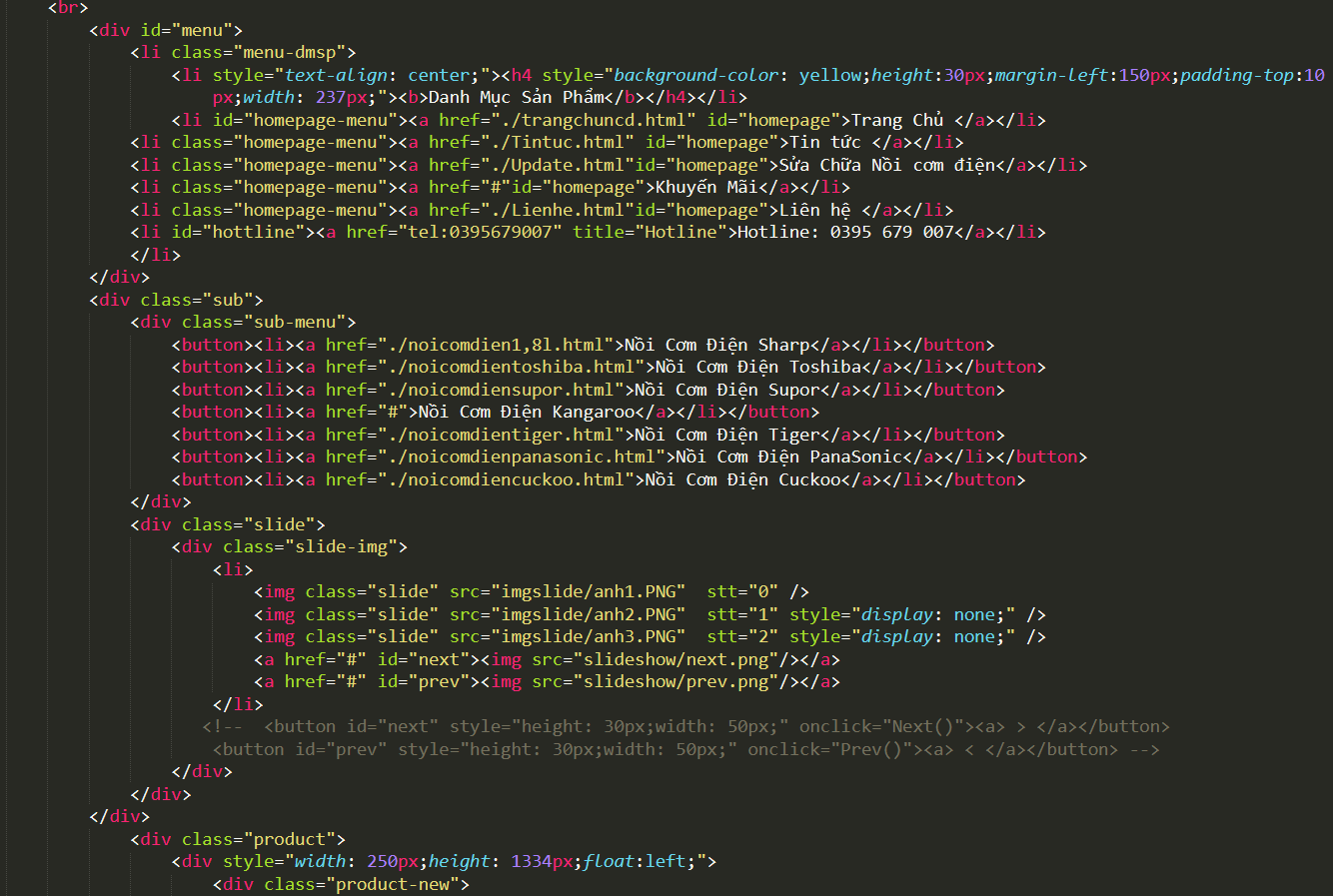
* Với sự nỗ lực của bản thân và sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của **thầy Lê Chí Luận** hướng dẫn cuối cùng em cũng hoàn thành xong đề tài. Tuy vậy,Với những thuận lợi và khó khăn trong quá trình làm việc, bài làm về cơ bản đã hoàn thành nhưng không thể tránh khỏi sai sót.

# PHỤ LỤC

**1.Code trang “Chi tiết sản phẩm”.**



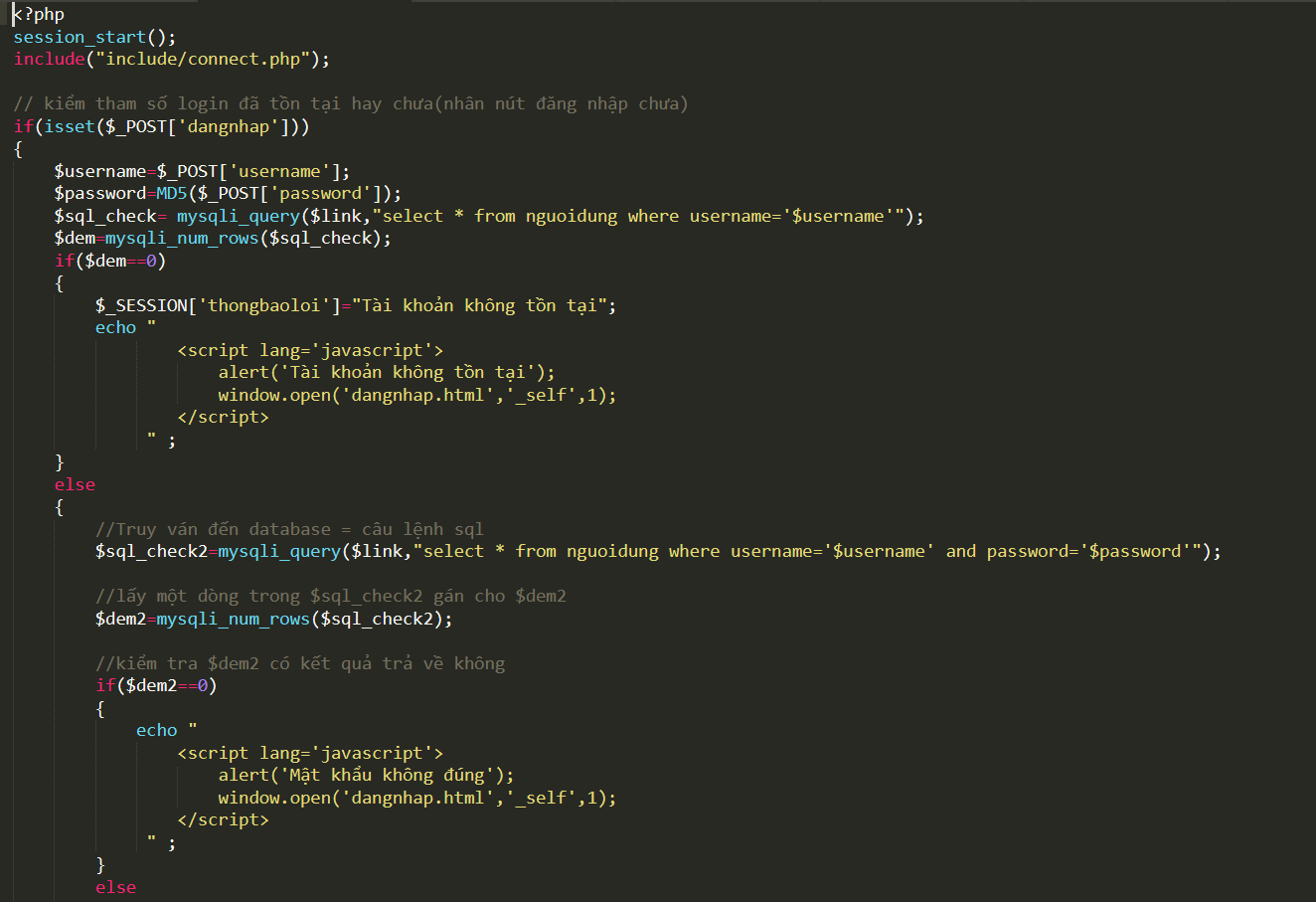
**2.Code trang “Hiển thị sản phẩm theo danh mục sản phẩm”.**



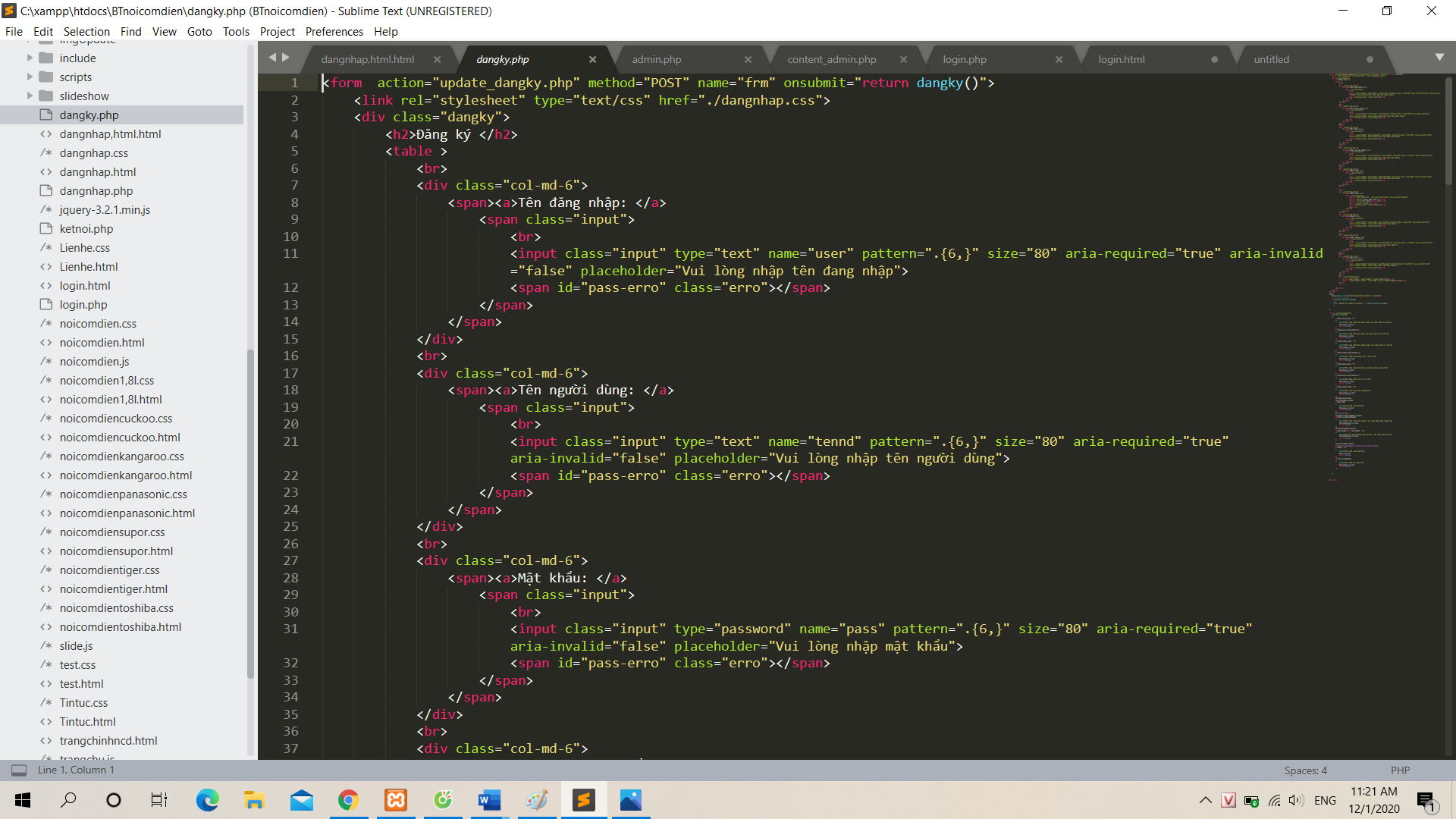
**3.Code trang “Đăng ký người dùng”.**

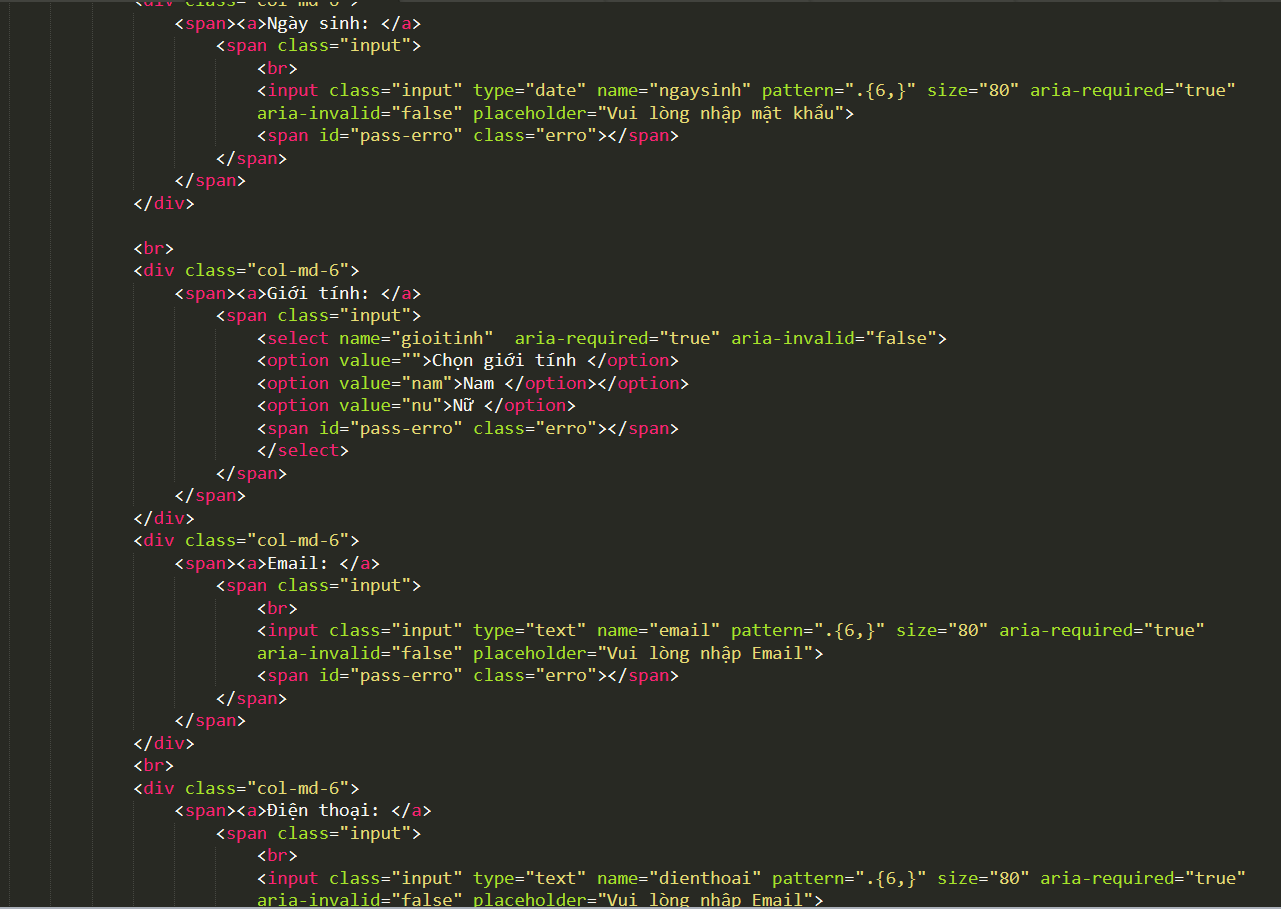


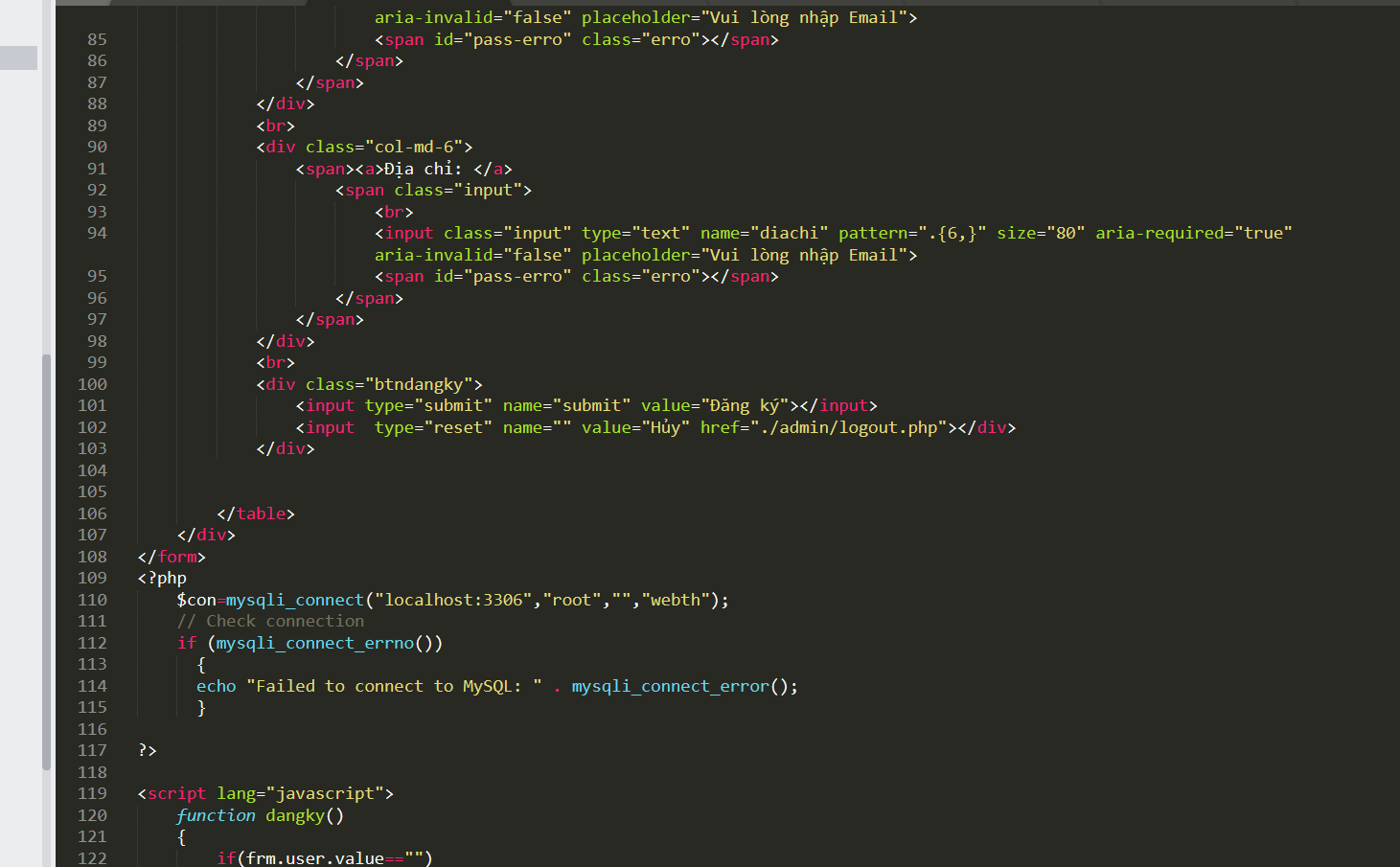
**4.Code trang “Đăng nhập”.**

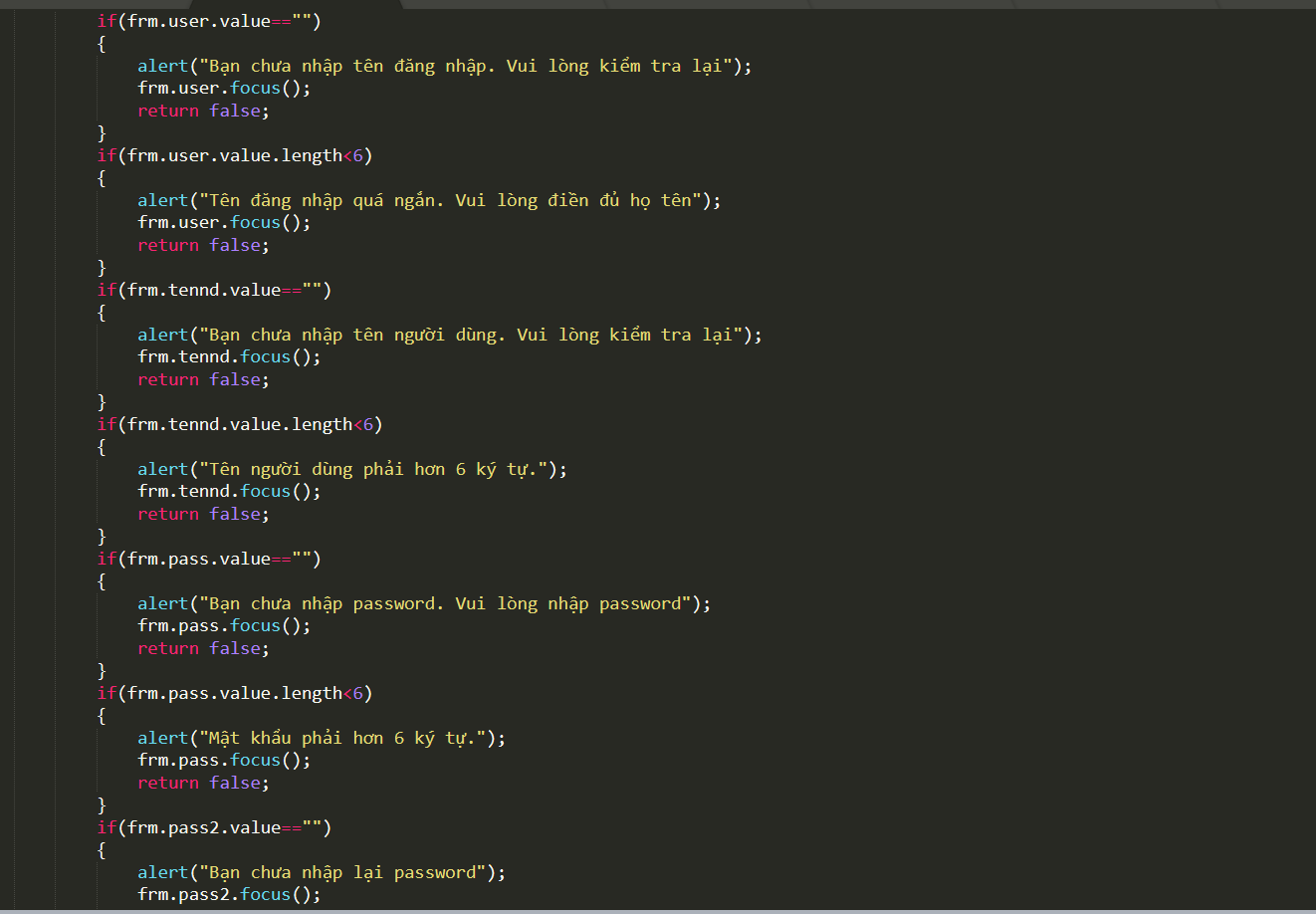


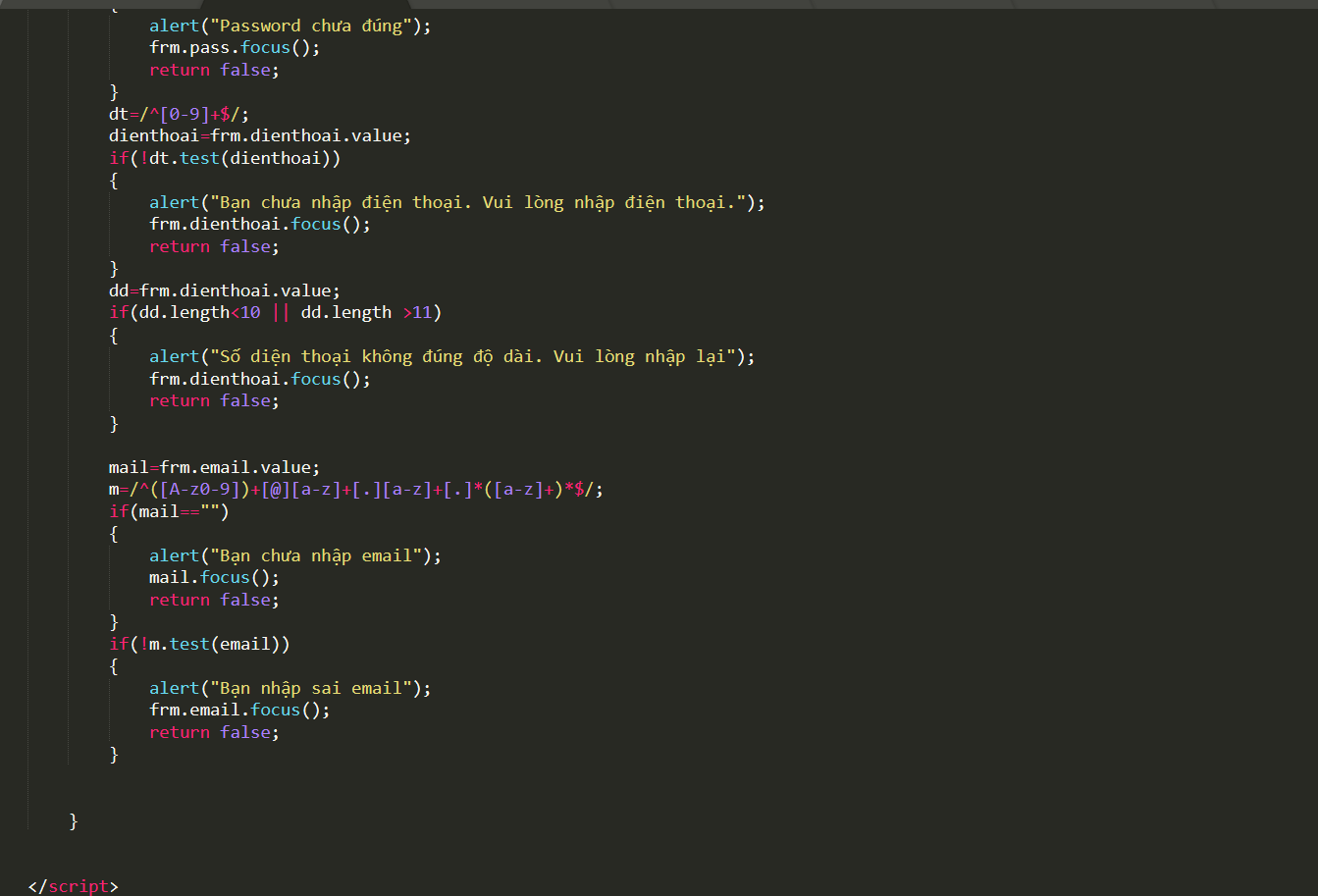
**5.Code trang “Đăng ký”.**











**KẾT LUẬN**

Đề tài “**Xây dựng Website bán nồi cơm điện**” cũng xuất phát từ thực tế ngày nay nhằm tạo một nền tảng cơ sở ban đầu để có thể hỗ trợ thêm cho mọi người tiết kiệm thời gian cho việc nấu ăn.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, tìm hiểu các kiến thức đã học, kết hợp tra cứu các tài liệu chuyên nghành nhưng do còn hạn chế về thời gian, khả năng và kinh nghiệm nên không tránh khỏi những thiếu sót nhất định nên đề tài đã hoàn thành ở mức độ sau:

- Tìm hiểu ngôn ngữ lập trình Web PHP & MySQL

- Áp dụng xây dựng ứng dụng thực nghiệm trang **Website bán nồi cơm điện**

**Hướng nghiên cứu phát triển:**

* Tìm hiểu sâu hơn về ngôn ngữ PHP & MySQL để có thể đáp ứng nhiều hơn nữa nhu cầu của người sử dụng, phát triển và tối ưu hóa hệ thống,
* Kết hợp ngôn ngữ PHP với các hệ quản trị cơ sở dữ liệu lớn hơn: SQL Server, Oracle…
* Tìm hiểu thêm một số ngôn ngữ, các phần mềm ứng dụng để nâng cao giao diện đồ họa đẹp mắt, thân thiện hơn…
* Xây dựng trang Web quy mô lớn hơn với nhiều ứng dụng, chức năng...

Để hoàn thành đề tài này, một lần nữa em xin chân thành cảm ơn thầy **Trần Hồng Việt** là người đã quan tâm, giúp đỡ em trong suốt thời gian qua. Em xin chân thành cảm ơn !

# **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. http://www.php.net, truy cập cuối cùng ngày 23/12/2013

[2]. http://www. mysql.com, truy cập lần cuối ngày 23/12/2013

[3]. http://www.w3school.com, truy cập lần cuối ngày 23/12/2013